

Số: ~~324~~ /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày ~~15~~ tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc hỗ trợ kinh phí thực hiện hỗ trợ gạo "đỏ lửa" cho
nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2020;

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 812-TB/TU ngày 07/5/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Công văn số 610/SLĐTBXH-BTXH ngày 11/3/2020 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 623/STC-NS ngày 31/3/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ khoản kinh phí 2.451,6 triệu đồng cho UBND các huyện, thị xã đã thực hiện hỗ trợ gạo "đỏ lửa" cho nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020. Kinh phí bố trí từ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2020.

(Chi tiết cho các huyện, thị xã theo Phụ lục đính kèm Quyết định này).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính có trách nhiệm thông báo bổ sung kinh phí tại Điều 1 Quyết định này cho các huyện theo quy định.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm kiểm tra quá trình triển khai và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các huyện có trách nhiệm sử dụng kinh phí đúng mục đích và thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Lao động – Thương binh và Xã hội; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh
- VPUB: PVP; P.KT, CBTH;
- Lưu:VT, KGVX(HQ164).



Trần Ngọc Căng



PHỤ LỤC

Kinh phí hỗ trợ gạo để lựa dịp Tết Nguyên đán Canh Tý - năm 2020

(Kèm theo Quyết định số 324 /QĐ-UBND ngày 15/5/2020 của UBND tỉnh)

ĐVT: đồng

T T	ĐƠN VỊ	Tổng số hộ nghèo diện BTXH	Tổng số khẩu	Tổng số gạo (kg)	Kinh phí hỗ trợ
	Tổng cộng I+II	7.460	13.620	204.300	2.451.600.000
I	Đồng bằng	5.136	8.532	127.980	1.535.760.000
1	Huyện Bình Sơn	1.973	3.231	48.465	581.580.000
2	Huyện Tư Nghĩa	366	621	9.315	111.780.000
3	Huyện Sơn Tịnh	377	633	9.495	113.940.000
4	Thị xã Đức Phổ	1.004	1.653	24.795	297.540.000
5	Huyện Mộ Đức	714	1.184	17.760	213.120.000
6	Huyện Nghĩa Hành	702	1.210	18.150	217.800.000
II	Miền núi	2.324	5.088	76.320	915.840.000
1	Huyện Ba Tơ	332	724	10.860	130.320.000
2	Huyện Trà Bồng	294	469	7.035	84.420.000
3	Huyện Tây Trà	97	246	3.690	44.280.000
4	Huyện Minh Long	133	213	3.195	38.340.000
5	Huyện Sơn Hà	1.018	2.478	37.170	446.040.000
6	Huyện Sơn Tây	147	536	8.040	96.480.000
7	Huyện Lý Sơn	303	422	6.330	75.960.000

Ghi chú: Đơn giá gạo: 12.000 đồng/kg